

Số: / /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 201/TTr-SXD ngày 28 tháng 11 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 239/BC-STP ngày 26/11/2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .
2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quyết định số 03a/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định 44/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

c) Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định 44/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc các đơn vị vận tải và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD._{HVL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng

QUY ĐỊNH

Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hoạt động vận tải đường thủy nội địa trong các khu du lịch và bến khách ngang sông phục vụ an ninh, quốc phòng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý và hoạt động kinh doanh vận tải trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này không áp dụng đối với các khu du lịch khép kín và vùng hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch

a) Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong khu du lịch đi theo tuyến cố định có hành trình, lịch trình nhất định. Việc thu cước phí vận tải được thực hiện theo hình thức bán vé cho từng hành khách.

b) Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong khu du lịch đi theo hợp đồng chuyển theo yêu cầu của khách, hoặc theo yêu cầu của đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành. Việc thu cước phí vận tải theo giá trị hợp đồng chuyển hoặc do hai bên tự thỏa thuận.

c) Đơn vị kinh doanh vận tải phải thành lập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch

a) Sở Xây dựng quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch nằm trên địa giới hành chính từ hai xã, phường, đặc khu trở lên thuộc tỉnh Quảng Ngãi hoặc có liên quan đến địa giới hành chính của tỉnh, thành phố lân cận.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch thuộc phạm vi địa giới hành chính của xã, phường, đặc khu.

Điều 4. Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách tại bến khách ngang sông, trách nhiệm của chủ bến, chủ khai thác bến và hành khách tham gia giao thông

1. Điều kiện phương tiện và người điều khiển phương tiện vận tải hành khách tại bến khách ngang sông thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13, Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa, Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Trách nhiệm của chủ bến khách ngang sông

a) Trường hợp cho thuê khai thác bến khách ngang sông thì phải thực hiện ký hợp đồng với chủ khai thác bến theo quy định của pháp luật.

b) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) tổng hợp, báo cáo về tình hình hoạt động của bến khách ngang sông cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Trách nhiệm của chủ khai thác bến khách ngang sông

a) Chấp hành các quy định bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ và phòng chống lụt bão.

b) Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn tại bến khách ngang sông, thực hiện việc cứu người, hành lý, phương tiện khi xảy ra tai nạn; phối hợp với Ủy

ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và lực lượng công an giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn.

c) Chấp hành sự trung dụng bến khách ngang sông khi có yêu cầu của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã, phường, đặc khu hoặc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong trường hợp khẩn cấp, cứu người, hàng hóa, phương tiện khi xảy ra sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh.

d) Không để phương tiện, người điều khiển phương tiện không đảm bảo điều kiện hoạt động trong phạm vi vùng nước của bến khách ngang sông. Chịu sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông.

đ) Thống nhất với chủ khai thác bến ngang sông trên bờ đối diện phương án điều hành, giá cước theo quy định để bảo đảm tính đồng bộ của hoạt động vận tải khách ngang sông tại bến và trật tự, an toàn trong quá trình khai thác; thực hiện đầy đủ trách nhiệm về tài chính theo quy định.

e) Trường hợp chấm dứt hoạt động, chủ khai thác bến phải thông báo cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để ra quyết định đóng bến thủy nội địa.

g) Định kỳ 6 tháng (trước 20 tháng 6) và cả năm (trước 20 tháng 12) tổng hợp, báo cáo về tình hình hoạt động của bến khách ngang sông cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Trách nhiệm của hành khách khi tham gia giao thông tại bến khách ngang sông

a) Chấp hành sự hướng dẫn của thuyền viên và người lái phương tiện.

b) Sử dụng áo phao, phao cứu sinh và dụng cụ nổi cá nhân trên phương tiện theo đúng quy cách.

c) Giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác và các chất bẩn khác ở khu vực bến khách ngang sông.

d) Giúp đỡ và nhường chỗ cho người già, trẻ em, người tàn tật, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ.

đ) Không được mang theo hàng cấm, hàng dễ cháy, nổ, hành lý có mùi tanh hôi, súc vật bị dịch bệnh.

e) Chịu trách nhiệm về những hậu quả xảy ra do việc không tuân thủ các quy định, hướng dẫn về sử dụng áo phao, dụng cụ nổi cá nhân theo đúng quy cách khi tham gia giao thông bằng phương tiện vận tải hành khách ngang sông.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố lân cận trong việc quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong khu du lịch và bến khách ngang sông liên quan đến các tỉnh, thành phố khác theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an xã, phường, đặc khu tăng cường hướng dẫn thực hiện, tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo Quy định này và các hành vi vi phạm quy định pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa trong khu du lịch và bến khách ngang sông.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ du lịch cho thuyền viên, người lái phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong khu du lịch.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông của phương tiện và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách trong các khu du lịch.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn.

b) Thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền trong quản lý hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 27 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

c) Tổ chức tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; quy

định tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải trong các khu du lịch và bến khách ngang sông theo Quy định này.

5. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải trong các khu du lịch và bến khách ngang sông phải tuân thủ theo quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và Quy định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND)

Tên chủ bến/chủ khai
thác bến khách

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi: UBND xã/phường/đặc khu

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Quyết định số / /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,(Tên chủ bến/chủ khai thác bến khách)...báo cáo kết quả hoạt động bến khách ngang sông trong tháng năm như sau:

1. Tình hình hoạt động của bến
 - Số đơn vị tham gia khai thác:
 - Số lượng phương tiện, trọng tải:
 - Tổng số chuyến tàu thực hiện
 - Tổng lượt hành khách thông qua bến
 - Doanh thu, lợi nhuận.
2. Công tác đảm bảo an toàn giao thông
 - Chấp hành quy định về đảm bảo TTATGT như: không xếp hàng, chờ quá số người quy định; chứng chỉ nghiệp vụ của lái tàu; tình trạng kỹ thuật an toàn của phương tiện...
 - Tình hình TNGT và công tác cứu hộ, cứu nạn (nếu có).
3. Chấp hành các quy định bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và phòng chống lụt bão
4. Thuận lợi, khó khăn:
5. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Đại diện chủ bến/chủ khai thác bến khách
(Ký tên, đóng dấu)